

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-PT

Ngày: 02-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Chiến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bình;

Ông Trần Thanh Tòng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo Lê Văn N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Văn N**; sinh năm 1988, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi tạm trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh T, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/10/2023 đến ngày 03/11/2023 bị tạm giam đến nay, *có mặt*.

**Bị hại:** Công ty TNHH Một thành viên C. Địa chỉ: số A, đường Đ, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lưu Hy V, sinh năm 1987- Chức danh: giám đốc. Địa chỉ: 4 P, Phường H, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ánh T1, sinh năm 1995. Địa chỉ: số C đường G, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 25/7/2023, Lê Văn N xin vào làm nhân viên giao nhận hàng tại Bưu cục B, khu vực T thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh do bà Đỗ Thị Ánh T1 quản lý là địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên C –Chi nhánh B1. Trong quá trình làm việc, N biết được mật khẩu mở kết sắt đựng tiền của Bưu cục 276C02 nên nảy sinh lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 19 giờ ngày 30/10/2023, N nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thanh T2 là nhân viên thu ngân làm chung với N tại Bưu cục 276C02 bỏ tiền vào trong kết sắt khóa lại, chìa khóa vẫn cầm trong kết sắt và ra về, N cũng ra về phòng trọ thuê tại nhà trọ S thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, N đi bộ từ phòng trọ đến Bưu cục 276C02 lấy trộm số tiền 48.900.000 đồng sau đó thuê xe về nhà tại tỉnh Bạc Liêu thì bị phát hiện. Ngày 31/10/2023, N đến Ngân hàng V1 chi nhánh tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang chuyển trả lại số tiền 48.900.000 đồng cho Bưu cục 276C02 qua tài khoản của bà Đỗ Thị Ánh T1 và đến Công an xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn N đã trả lại số tiền 48.900.000 đồng nên công ty C không yêu cầu bồi thường.

*Trong quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của bị hại – bà Đỗ Thị Ánh T1 trình bày:* Công ty TNHH Một thành viên C đã nhận lại tài sản bị mất là số tiền 48.900.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về hình phạt Công ty TNHH Một thành viên C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31-10-2023.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-01-2024, bị cáo Lê Văn N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo N không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thấy mình sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện trở về chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát, bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 03/01/2024; ngày 08/01/2024 bị cáo N làm đơn kháng cáo, kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 20 giờ ngày 30/10/2023, tại khu vực ấp P, xã P, huyện G, bị cáo Lê Văn N đã lợi dụng đêm tối, sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, lẻn vào Bưu cục 276C02 thuộc Công ty TNHH Một thành viên C lấy trộm số tiền 48.900.000 đồng thì bị phát hiện.

Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã chuyển trả số tiền 48.900.000 đồng đã chiếm đoạt cho công ty, công ty không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công ty được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo N Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu án phí theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31-10-2023.

**2.** Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS. huyện Gò Dầu;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Hữu Chiến**